**Ngày soạn : 23/02/2024**

**Ngày dạy : 26 /02/2024**

 **MÔN TOÁN. TIẾT 116**

**THÁNG - NĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập xác định ngày trong tuần, ngày trong tháng. Xác định được một năm có 12 tháng, số ngày có trong mỗi tháng trong năm.

- Vận dụng được cách xem ngày, tháng vào thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy (tờ lịch các tháng trong 1 năm).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi: *Ai nhanh – Ai đúng* về tuần lễ, ngày, tháng.+ Câu 1: 1 tuần có bao nhiêu ngày? Kể tên các thứ trong 1 tuần?+ Câu 2: Một tháng có bao nhiêu ngày?- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.- 1 tuần có 7 ngày. Các thứ trong 1 tuần: Thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật.- Một tháng có 30 hoặc 31 ngày, riêng tháng 2 có 28 hoặc 29 ngày. |
| **2. Khám phá kiến thức mới***:***-** Mục tiêu: - Xác định được ngày trong tuần, ngày trong tháng. Xác định được một năm có 12 tháng, số ngày có trong mỗi tháng trong năm.**-** Cách tiến hành: |
| **a. Giới thiệu số tháng trong một năm và số ngày trong tháng (Làm việc CN)**- GV giới thiệu tờ lịch trong sách giáo khoa.- Yêu cầu HS quan sát tờ lịch năm 2023 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi: + Một năm có bao nhiêu tháng?+ Đó là những tháng nào? - GV mời 2 HS đọc lại các tháng trong một năm.- GV nhận xét, tuyên dương HS.**b. Giới thiệu số ngày trong một tháng****(Làm việc nhóm 4)**- Chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và trả lời theo đề bài.+ GV yêu cầu HS quan sát lịch năm 2023 ở sách giáo khoa, thảo luận và tìm số ngày trong từng tháng (từ tháng 1 đến tháng 12), điền vào bảng.+ Tháng 1 có bao nhiêu ngày?+ Tháng 2 có bao nhiêu ngày? ...- GV gọi các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Giáo viên kết luận và giới thiệu thêm: Những năm nhuận, tháng hai có 29 ngày. \*Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2 nhận biết số ngày của mỗi tháng.- GV YC HS quan sát tờ lịch tháng 1.+ Kể tên các ngày thứ hai trong tháng 1?+ Ngày 20 tháng 1 là thứ mấy?- GV YC HS quan sát tờ lịch tháng 5.+ Ngày 1 tháng 5 là thứ mấy?- GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS quan sát và trả lời câu hỏi:- 1 năm có 12 tháng- Đó là tháng: Tháng Một, tháng Hai, tháng Ba, tháng Tư, tháng Năm, tháng Sáu, tháng Bảy, tháng Tám, tháng Chín, tháng Mười, tháng Mười một, tháng Mười hai.- 2 HS đọc lại các tháng.- HS lắng nghe.- HS làm việc nhóm 4 theo yêu cầu.- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.- HS khác nhận xét, bổ sung. - HS quan sát và trả lời cá nhân- Các ngày thứ hai: 2, 9, 16, 23, 30.- Ngày 20 tháng 1 là thứ sáu.- HS quan sát tờ lịch tháng 5.- Ngày 1 tháng 5 là thứ Hai.- HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***:***-** Mục tiêu: + Thực hành xem được ngày trong tuần, ngày trong tháng. Xác định được một năm có 12 tháng, số ngày có trong mỗi tháng trong năm. + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 1: Trả lời các câu hỏi? (Làm việc cá nhân)**- GV gọi HS đọc đề bài- GV hỏi: a. Bây giờ đang là tháng mấy? Tháng này có bao nhiêu ngày?b. Những tháng nào trong năm có 30 ngày?c. Những tháng nào trong năm có 31 ngày?- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 2: Xem hai tờ lịch sau và trả lời các câu hỏi (Làm việc nhóm đôi)**- GV gọi HS đọc đề bài- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi ( 1 bạn hỏi – 1 bạn trả lời)a. Tháng 11 có bao nhiêu ngày? Tháng 12 có bao nhiêu ngày?b. Ngày 20 tháng 11 là thứ mấy?c. Ngày cuối cùng của tháng 12 là thứ mấy?d. Các ngày Chủ nhật của tháng 12 là những ngày nào?- GV gọi các nhóm báo cáo kết quả- GV gọi các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét chúng, tuyên dương HS.**Bài 3:** **(Làm việc chung cả lớp)**- GV gọi HS đọc đề bài- GV hướng dẫn HS cách tính đếm theo ngày: a. Một triển lãm tranh diễn ra từ ngày 25 tháng 8 đến hết ngày 30 tháng 8. Hỏi triển lãm tranh đó diễn ra trong bao nhiêu ngày?b. Hội chợ Xuân diễn ra trong 1 tuần bắt đầu từ ngày 9 tháng 1. Hỏi hội chợ đó kết thúc vào ngày nào?- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 1 HS đọc đề bài.- HS trả lời miệng+ Bây giờ đang là tháng 3. Tháng 3 có 31 ngày.+ Những tháng có 30 ngày là: Tháng 4, tháng 6, tháng 9, tháng 11.+ Những tháng có 31 ngày là: Tháng 1, tháng 3, tháng 5, tháng 7, tháng 8, tháng 10, tháng 12.- HS khác nhận xét bạn.- 1 HS đọc đề bài.- HS làm việc nhóm theo yêu cầu.a. Tháng 11 có 30 ngày. Tháng 12 có 31 ngày.b. Ngày 20 tháng 11 là thứ Hai.c. Ngày cuối cùng của tháng 12 là Chủ nhật.d. Các ngày Chủ nhật của tháng 12 là ngày: 3, 10, 17, 24, 31.- Các nhóm báo cáo kết quả.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc đề bài.- HS suy nghĩ, trả lời miệng.- Triển lãm tranh đó diễn ra trong 6 ngày.- Hội chợ đó kết thúc vào ngày 16 tháng 1.- HS khác nhận xét bạn.- HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **Bài 4: Thực hành**- GV cho HS quan sát tranh- GV hướng dẫn, thực hành xác định số ngày trong mỗi tháng.- GV gọi HS lên bảng thực hành xác định số ngày trong mỗi tháng.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương HS.- GV nhận xét tiết học. | **-** HS quan sát tranh.- HS quan sát và thực hành theo GV.- 3, 4 HS lên thực hành xác định trên tay.- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:** |